

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2023/HS-PT
Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Phúc

Bà Đinh Thị Ngọc Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:**

Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Thùy L**, sinh ngày 01/01/1972 tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: **Số B, Ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H** và bà **Trần Thị Kim A**; có chồng tên **Nguyễn Văn K**; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/4/2016, **Công an huyện T**, tỉnh Long An xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; ngày 18/9/2018, **Công an huyện T**, tỉnh Long An xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; ngày 06/5/2024 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 83/2024/HS-ST. Bị cáo đang chấp hành thi án phạt tù tại **Trại giam X-Cục C-Bộ C1**, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo không triệu tập:

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn Hữu L1**, sinh năm 1977; địa chỉ: **Số C, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 18/02/2023, Nguyễn Thị Thùy L điều khiển xe mô tô biển số 62BL-009.99, đi ngang nhà ông Nguyễn Hữu L1, địa chỉ ấp H, xã P, huyện C thì phát hiện nhà đóng cửa, L dựng xe rồi đi bộ đến đẩy cửa sau, đi vào trong nhà tìm tài sản để trộm cắp. L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh đen, 01 điện thoại hiệu Realme C21Y màu xanh, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A màu đen, 01 đôi bông tai 0,7 chỉ vàng 18K, 01 chiếc nhẫn có gắn hột màu trắng 0,5 chỉ vàng 18K, 01 nhẫn đồng tiền 1,1 chỉ vàng 24K. Sau đó L đem số vàng trộm được đến tiệm V tại Phường C, thành phố T, tỉnh Long An bán được số tiền 6.238.000 đồng và đến khu công nghiệp H thuộc xã N, huyện T, tỉnh Long An bán điện thoại Realme C21Y màu xanh được 1.000.000 đồng. Riêng điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh đen, máy tính bảng hiệu Samsung Tab A màu đen L cất giấu tại nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh đen, máy tính bảng hiệu Samsung Tab A màu đen.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh đen trị giá 1.000.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A đã qua sử dụng có giá trị định giá là 1.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn đồng tiền 1,1 chỉ vàng 24K có giá trị định giá là 5.200.000 đồng/chỉ x 1,1 chỉ = 5.720.000 đồng; 01 chiếc nhẫn trơn có gắn hột màu trắng 0,5 chỉ vàng 18K có giá trị định giá là 3.260.000 đồng/chỉ x 0,5 chỉ = 1.630.000 đồng; 01 đôi bông tai 0,7 chỉ vàng 18K có giá trị định giá là 3.260.000 đồng/chỉ x 0,7 chỉ = 2.282.000 đồng. Tổng cộng là 11.632.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Điện thoại di động Realme màu xanh C21Y có giá trị định giá là 1.600.000 đồng; 01 túi da màu đỏ có giá trị định giá là 00 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp có giá trị 13.232.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSCT ngày 10 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy L 01 (một) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 25/9/2023, bị cáo Nguyễn Thị Thùy L kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm đã xét xử và xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Mức hình phạt Tòa sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là nặng. Bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

- Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo **L** về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo **L** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 14 giờ 25 phút ngày 18/02/2023, bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** lén lút vào nhà ông **Nguyễn Hữu L1**, địa chỉ tại **ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Long An** trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 màu xanh đen, 01 điện thoại hiệu Realme C21Y màu xanh, 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A màu đen, 01 đôi bông tai 0,7 chỉ vàng 18K, 01 chiếc nhẫn có gắn hột màu trắng 0,5 chỉ vàng 18K, 01 nhẫn đồng tiền 1,1 chỉ vàng 24K, tổng giá trị tài sản theo định giá là 13.232.000 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; được bị hại có đơn bãi nại và bị cáo là lao động chính trực tiếp nuôi mẹ già, con chưa thành niên, có xác nhận của chính quyền địa phương, là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L**: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Bị cáo đang thi hành bản án số 83/2024/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 bị Toà án nhân dân huyện Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HS-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L**.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 38; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt, với Bản án số 83/2024/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** 03 năm tù, buộc bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** chấp hành hình phạt chung cho 2 bản án là 04 (**B**) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 18/11/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Thùy L** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng

